



PHẦN I: LỜI MỞ ĐẦU

Chúng ta đang sống trong những năm đầu của thế kỉ 21, đất nước đang chuyển mình tạo đà cho sự cất cánh vào thời kì công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Tuổi trẻ của chúng ta được quyền sống tự do làm việc và học tập. Với chúng ta, những sự kiện anh dũng và đau thương của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại đã lùi xa vào dĩ vãng. Cuốn biên niên sử chói ngời của dân tộc càng dày thêm những sự tích anh hùng.

Tuổi trẻ hôm nay có thể không biết đến đạn bom, không tận mắt chứng kiến những đau thương mất mát trong chiến tranh, nhưng họ hiểu rằng cái giá của cuộc sống hôm nay là sự hi sinh của cả một lớp người đi trước, là chiến công của những người mẹ Việt Nam anh hùng. Sẽ chẳng có sự đền đáp nào xứng đáng với sự hi sinh của các mẹ cho Tổ quốc.

Mẹ Việt Nam từ ngàn đời đã trở thành biểu tượng cao quý của lòng nhân hậu, đức kiên trung. Mẹ đã đi vào trang sách em thơ, đi vào lời ru câu hát, những vần thơ thấm đượm tình người, tình đời.

Mẹ Việt Nam một đời lam lũ tảo tần, vất vả nuôi dưỡng bao thế hệ cháu con. Mẹ là điểm tựa, niềm tin, là bóng mát chở che, là nhựa sống truyền cho chồi non lộc biếc lớn lên thành những chàng Phù Đổng oai hùng, những cô Tấm dịu hiền.



Đất nước mình trải qua bao cuộc trường chinh máu lửa, mẹ đã gánh cả giang sơn trên đôi vai gầy đi suốt chiều dài lịch sử. Từ những bà Trưng, bà Triệu cưỡi voi ra trận, đến nữ tướng Bùi Thị Xuân làm khiếp đảm quân thù. Lốp tiếp lốp, bước tiếp bước anh hùng và phải chăng đó là mạch nguồn để gương mặt mẹ Việt Nam đi vào cổ tích! Những cô Tấm ngày xưa dám sống, dám đấu tranh cho hạnh phúc của con người. Những nữ tướng đã mở đầu cho trang truyền thuyết về người mẹ Việt Nam anh hùng. Truyền thuyết ấy cứ dài thêm bất tận bởi những con người sống mãi và đẹp mãi với thời gian. Với thế hệ trẻ, họ mãi là các chị Nguyễn Thị Minh Khai, chị Võ Thị Sáu, chị Trần Thị Lý, Chị Út Tịch, Chị Lê Thị Hồng Gấm ...

Tuổi trẻ nhớ về các chị là nhớ về lòng kiên trung bất khuất trước quân thù, bởi “đi giữa hai hàng súng, vẫn ung dung mỉm cười”. Chị đã giết thù đến viên đạn cuối cùng, đập vỡ cây súng trước khi sa vào tay giặc.



Nhân sinh quan của thời đại được gói gọn trong câu nói dạy con của người mẹ – Út Tịch anh hùng: “Còn cái lai quần cũng đánh”. Chị dặn lòng mình và dạy các con quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

Ngày ấy, các mẹ, các chị âm thầm lập chiến công. Tấm lòng của họ đối với Đảng và cách mạng thật sắt son. Sống dưới mưa bom, lửa đạn quân thù, mẹ vẫn sừng sững, hiên ngang như cây tùng cây bách trước phong ba, như ngọn hải đăng giữa mịt mù sóng cả. Tấm lòng của mẹ làm ấm lòng những người lính đi vào cuộc trường chinh giữ nước. Trong hàng trang người lính có tình yêu của mẹ.


Đất nước lâm nguy mẹ trở thành người lính, bao chuyến đò mẹ đưa bộ đội sang sông, bao đêm ròng mẹ thức năm canh đào hầm nuôi giấu cán bộ. Thật gian dị mà kiên cường khi mẹ nghĩ rằng “Đánh giặc mình chờ chi ai”.

Là người Việt Nam ắt hẳn ai cũng biết đến câu ca: *“Tre già yêu lấy măng non – Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày”*. Mẹ đã sinh thành, nuôi dưỡng các con, yêu con hơn hết thầy, nhưng trước vận mệnh của dân tộc mẹ “Thà mất con, còn hơn mất nước”. Câu nói vô cùng gọn nhưng rất sắc đó như một lời thề sắt son với dân tộc, là điểm tựa cho mẹ trước

những đau thương mất mát của chiến tranh.

Chiến tranh qua đi, mẹ trở thành mẹ thương binh, liệt sĩ. Vẫn biết chiến tranh là mất mát, hi sinh, những nỗi đau trái dài trên thân thể đất nước và đi vào góc ngách của cuộc sống. Ở nơi các mẹ gánh nặng non sông đè trĩu trên vai. Niềm vinh quang chiến thắng rạng ngời xen lẫn nỗi đắng cay nhọc nhằn.





Mẹ đã hiến dâng cả máu xương cho đất nước tự do an bình. Nhắc lại những hi sinh lớn lao của mẹ phải chăng là nhắc nhớ chúng ta – những người đang hưởng hạnh phúc trong hòa bình, đừng bao giờ quên lãng quá khứ, một quá khứ thiêng liêng và oanh liệt; Đừng bao giờ để mẹ phải chịu thêm một nỗi đau, bởi mẹ đã viết lên bằng máu một trường thiên tiểu thuyết, một huyền thoại về người mẹ Việt Nam anh hùng.

“Hát về những người mẹ Việt Nam, hát mừng những người mẹ anh hùng

Đời dâng hiến giống nòi, mẹ sống giữa gian lao, vì đất nước hy sinh cả cuộc đời...”

Lịch sử chớ nặng nỗi niềm của những bà mẹ. Những bà mẹ với hình hài bé nhỏ, mảnh mai giống như tấm bản đồ Việt Nam hình chữ S, đầu đội nón lá, hai vai gánh nặng và đôi chân bám chặt vào mặt đất. Những bà mẹ tưởng chừng bé nhỏ, yếu đuối nhưng lại chứa trong lòng một nghị lực phi thường, một sức sống vô cùng mạnh mẽ.


Cảm nhận sâu sắc công lao to lớn của những bà mẹ Việt Nam, nhân ngày kỷ niệm thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/1966), Bác Hồ nói: “Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ hai miền Nam – Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của cả nước ta”.

Ngày 29/8/1994, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh quy định Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt nam anh hùng”. Ngày 10/9/2014, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã ký Lệnh công bố Pháp lệnh đó.



Ngay sau khi Chủ tịch nước công bố Pháp lệnh, Chính phủ ban hành Nghị định thì các địa phương, các ngành trong cả nước đã trân trọng đón nhận và kịp thời triển khai tổ chức thực hiện.

Ngày 17/12/1994, Chủ tịch nước đã ký quyết định tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt nam anh hùng” đợt đầu tiên cho 19.879 bà mẹ trong cả nước, trong đó tiêu biểu như: Mẹ Nguyễn Thị Thứ ở Điện Bàn, Quảng Nam có 9 con, 1 rể, 2 cháu ngoại là liệt sĩ; Mẹ Phạm Thị Ngu ở Hàm Thuận, Bình Thuận có 8 con liệt sĩ, bản thân mẹ là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; mẹ Trần Thị Mít ở Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị có 9 con là liệt sĩ...



Theo thống kê từ tháng 12 năm 1994 đến hết năm 2001, Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG** cho 44.253 mẹ, trong đó ở miền Bắc có 15.033 mẹ, và ở miền Nam là 29.220 mẹ.

Trong đó, mẹ có một con độc nhất hy sinh là 9.903 mẹ; mẹ có 2 con và đều hy sinh là: 1.535 mẹ; mẹ có 3 con hy sinh là: 10.067 mẹ; mẹ có 4 con hy sinh là 1.535 mẹ, và mẹ có 5 con hy sinh là: 258 mẹ.

Tính tới nay, Nhà nước đã tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 49.069 bà mẹ. Riêng tỉnh Đồng Nai tính tới nay có tất cả 373 bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó tập trung nhiều ở huyện Nhơn Trạch (90 mẹ); huyện Long Thành (79 mẹ); thành phố Biên Hòa (48 mẹ); thị xã Long Khánh (40 mẹ)...

Mỗi bà mẹ đều có những hoàn cảnh khác nhau về thành phần xuất thân, về nguồn gốc....Nhưng đều giống nhau ở lòng yêu Tổ quốc và nỗi niềm gửi gắm cho quê hương, những giọt lệ chảy cùng một niềm đau khi các con ra đi không bao giờ trở lại.



Chiến tranh đã lùi xa hơn 30 năm nhưng nỗi đau của mẹ tưởng như vẫn như ngày hôm qua. Nỗi đau gắn liền với niềm tự hào và niềm mong mỏi được nhìn thấy hình hài các anh một lần cuối trước khi ra đi.

Đó cũng là ước mơ cháy bỏng của mẹ Nguyễn Thị Đẹt, người được mọi người gọi với cái tên trìu mến là mẹ Ba đẹt.



PHẦN II: GIỚI THIỆU

Mẹ Ba Đẹt sinh năm 1901 ở xóm Gò Tre, làng Bình Dương (nay thuộc Phường Long Bình Tân, TP.Biên Hòa) nhưng cư ngụ lâu dài ở phường Tân Vạn.

Cuộc đời mẹ là những chuỗi ngày lo toan việc nước, việc nhà; nỗi nhớ thương chất chồng niềm đau đớn từ khi có giặc xâm lăng.

Dáng hình mẹ, đôi vai mẹ, đôi mắt mẹ...những thứ tưởng chừng như hết đổi giản đơn nay lại trở thành cái gì đó xa xăm, linh thiêng và bất tử quá. Đôi mắt ấy không biết đã rơi bao nhiêu giọt nước

mắt trong thâm lặng, đôi vai ấy không biết đã gánh gồng trên vai biết bao nhiêu cơ cực và dáng hình ấy không biết đã chịu đựng biết bao nhiêu gian truân.

Đứng trước bàn thờ mẹ, tôi cảm thấy vô cùng xúc động. Chợt nhớ đến một bài thơ của một người bạn đã gửi tặng cho mẹ chồng mình, cũng là mẹ Việt Nam anh hùng lúc còn sống những dòng tự sự sau:

Có một người ra đi chẳng hẹn ngày về...

Có một người quên ghi vào gan đá bao lời thề


Để bao năm mẹ thân thờ trông ngóng

Đợi chờ hoài trong thương nhớ hy vọng

Những đêm dài con trở mình chợt thức

Mẹ lặng ngời buồn nỗi nhớ xa xăm

Nước mắt mẹ rơi ướt đầm gối con nằm



*Buồn tê tái trong trang thơ con viết
Đầu vẫn biết cuộc đời là li biệt
Mẹ không trách đời cũng không muốn
thở than*

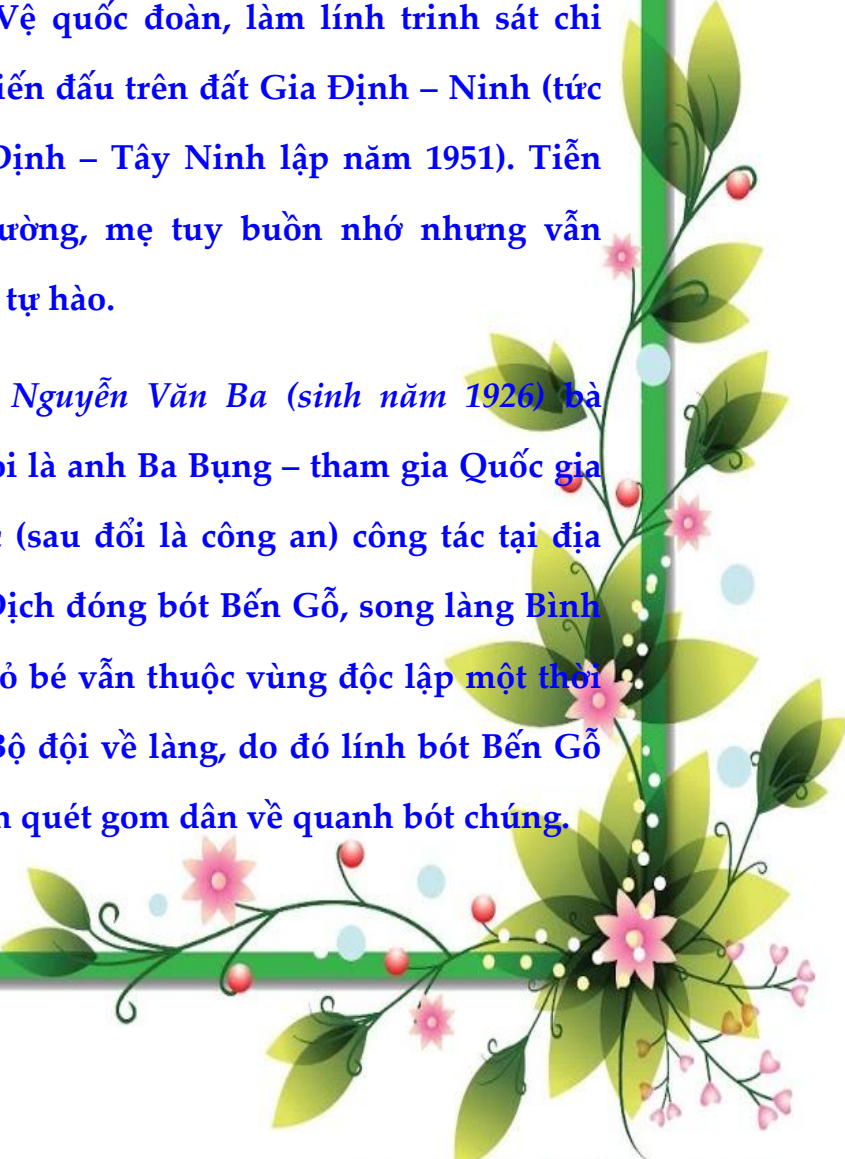
*Con khôn lớn ra đi tìm lẽ sống
Mẹ vẫn chờ một hình bóng xa xăm
Nếu con hỏi, mẹ chỉ cười thật mặn
Chẳng trách đời cũng chẳng trách ai kia
Mẹ vẫn chờ trong nhớ thương hy vọng
Mẹ vẫn ngồi buồn nỗi nhớ xa xăm...*


Qua tìm hiểu tôi được biết, mẹ có năm người con: ba con trai đầu lòng và hai cô con gái.

Anh Hai Hoàn (sinh năm 1924)
hăng hái tham gia phong trào Thanh niên

Tiền phong hồi Cách mạng tháng Tám 1945. Tiếng súng Nam Bộ kháng chiến thôi thúc anh gia nhập Vệ quốc đoàn, làm lính trinh sát chi đội 306 chiến đấu trên đất Gia Định – Ninh (tức tỉnh Gia Định – Tây Ninh lập năm 1951). Tiễn con lên đường, mẹ tuy buồn nhớ nhưng vẫn phấn khởi tự hào.

Anh Nguyễn Văn Ba (sinh năm 1926) bà con hay gọi là anh Ba Bụng – tham gia Quốc gia tự vệ cuộc (sau đổi là công an) công tác tại địa phương. Địch đóng bót Bến Gỗ, song làng Bình Dương nhỏ bé vẫn thuộc vùng độc lập một thời gian dài. Bộ đội về làng, do đó lính bót Bến Gỗ thương càn quét gom dân về quanh bót chúng.





Mặt khác, kẻ địch tiến hành chiến tranh gián điệp, cho tay sai đi dò la tin tức của ta.

Quốc gia tự vệ cuộc là công cụ sắc bén của cách mạng, góp phần ngăn chặn và tiêu diệt bọn gián điệp, bảo vệ kháng chiến. Anh công an Ba Bụng com nhà việc nước như tất cả các cán bộ cơ sở lúc bấy giờ. Mẹ Đẹt với vóc dáng nhỏ nhắn, tần tảo sớm hôm với công việc ruộng đồng, nuôi con và các đồng chí của con, coi đó là lẽ đương nhiên.

Cuối tháng 8-1948, anh Ba Bụng đi công tác ở ấp Phước Châu (Long Hưng) thì bị lính biệt kích của Pháp côm-măng-đô đột vào bắt được. Chúng giải về bót Bến Gỗ, đánh đập dã man hòng bắt anh khai lực lượng cán bộ, du kích đang bám ở địa phương. Chúng bỏ đói anh, chị Ba Lợi bị giam cùng phòng lén bẻ một miếng com tuồn cho anh. Tên lính gác trông thấy, giật phắt, vút đi. Không khai thác được gì ở anh Ba, bọn giặc đem anh về Vàm Ông Yêu (Long Hưng) chặt đầu ngày 3/9/1948 (Mùng 1 tháng 8 Mậu Tý). Bà con trong xóm chôn cất anh ở ven sông. Mẹ Đẹt vô cùng đau xót khi nghe về cái chết thảm của con mình.





Một thời gian sau, mẹ cùng con gái Út Sanh mới 10 tuổi xuống Bến Gỗ, dò hỏi tìm gặp tên ác ôn. Mẹ bình tĩnh, tỉnh táo nhìn thẳng mặt hắn và nói: “Tôi nghe biểu ông chặt đầu nhiều người lắm phải không?”.

Y hoảng sợ, chối bằng cách nói năng lảm nhảm như một thằng điên.

Sau ngày giải phóng, mẹ xuống Bến Gỗ lần nữa, nhưng y trốn biệt nơi nào, chắc sợ ta trừng trị những tội lỗi man rợ khi y cam tâm làm tay sai cho giặc.

Anh Nguyễn Văn Bốn (sinh năm 1940) gia nhập du kích xã để trả thù cho anh ruột. Anh cùng đồng đội nhiều phen chống càn bảo vệ nhân dân, bảo vệ căn cứ du kích Bình Đa.

Mẹ và hai con gái lo việc ruộng đồng, lo chạy càn, lại lo tiếp tế cho anh và số du kích xã. Trưa 11/6/1951, bộ đội cùng du kích địa phương kỳ tập hạ bót Long Đầm, thu nhiều vũ khí. Địch chiếm lại bót, bắt một số dân, trong đó có út Sanh mới 12 tuổi.


Anh Bốn thấy mẹ và hai em không thể yên thân ở xóm Gò Tre, một mặt nhờ người nói với linh mục Thiên xin tha cho em, một mặt thuyết phục mẹ về Tân Vạn làm ăn sinh sống.

Khi út Sanh được tha, gia đình đi luôn. Bót Bến Gỗ thông báo cho bót Tân Vạn: mẹ Ba Đẹt có một con đi bộ đội, một con làm công an đã chết, một con là du kích ở Bình Đa. Chúng gọi lên dụ: - Có con đi Việt Minh thì kêu nó ra, các quan sẽ cho nhiều tiền...

Bà bình tĩnh trả lời chúng: Gia đình tôi có mấy mẹ con từ Bình Dương qua đây mong được sống yên ổn, không hà có gì đi nhận tiền của các ông...Trước vẻ mặt bình thản của mẹ chúng đành phải để thả mẹ về.

Lâu lâu, mẹ cùng con gái lén bơi xuồng qua Bình Đa tiếp tế cho anh Bốn: gạo, thuốc hút, quần áo... Có lần út Sanh đi một mình, mang gói mắm hơn một ký bị lính xét thấy, chúng tịch thu và tát mấy cái về tội "tiếp tế cho Việt Minh".





Ngày 6-11-1952 (9 tháng 9 Nhâm Thìn) anh Bốn lọt ổ phục kích, bị bắn chết trong khi đi trình sát bót Bình Đa vừa dựng sau trận bão lụt lịch sử. Nghe tin dữ, mẹ Ba Đẹt ngắt xiù rồi phát điên, xé nát quần áo, ngày ngày đi rong suốt dọc xã Tân Vạn khóc con, chửi giặc hàng tháng liền.

Khi mẹ tỉnh lại, chúng gọi lên bót Tân Vạn : - Trước đây chúng tôi đã biểu bà kêu con về, bà chối, sao bây giờ bà còn la khóc ầm ỹ ?...

Đến hiệp nghị Gio-ne-vơ tháng 7-1954, mẹ và út Sanh chỉ thoáng gặp anh

Hai Hoàn cùng đoàn bộ đội hành quân ngang chân núi Châu Thới lên đường tập kết. Từ đó, mẹ cũng như bao bà mẹ miền Nam van vái Trời Phật, mong có ngày gặp lại người con trai còn lại. Anh là niềm hy vọng to lớn cuối cùng của mẹ. Thời chánh quyền Sài Gòn, mẹ và út Sanh đã đi tìm mộ anh Ba và anh Bốn. Nhưng do vật đổi sao dời, mưa nắng đã xóa hết vết tích cả hai ngôi mộ.

Sau ngày đất nước thống nhất, mẹ mòn mỏi ngóng trông anh Hai Hoàn trở về. Người mẹ ấy cũng giống như bao bà mẹ khác, không có mong ước nào hơn là việc được gặp lại con sau bao ngày xa cách.


Nhưng mong ước của mẹ đã không thể thành hiện thực, khi một đồng đội của Hai Hoàn ở sư đoàn 325 đã về thăm mẹ và báo tin: trong đợt ba Mậu Thân, đơn vị anh đánh vào Sài Gòn bị tổn thất nặng, anh bị vây chặt, đã nổ mìn diệt giặc và hy sinh ngày 9-8-1968, không rõ nơi chôn cất ở đâu.



“Nước mắt mẹ không còn, vì khóc những đứa con...lần lượt ra đi...đi mãi mãi...Thời gian trôi qua vết thương trên thịt da đã lành theo năm tháng. Nhưng vết thương lòng mẹ vẫn còn nặng mang. Mẹ Việt Nam ơi! Mẹ Việt Nam ơi!...”

Lại một lần nữa nỗi đau lại chồng chất nỗi đau, tiếng nấc nghẹn ngào hòa chung với niềm đau của quê hương, đất nước.


Biết bao người mẹ phải xa con, biết bao người vợ phải xa chồng...mẹ ngậm ngùi dòng lệ chảy vào trong để dặn lòng phải mạnh mẽ bước tiếp con đường phía trước.




Bao nhiêu nước mắt đã cạn
khô qua hơn ba mươi năm lo âu,
đau khổ, thương nhớ, buồn tủi. Mẹ
kịp đón nhận huân chương Độc lập
cao quý. Cách nay hơn mười năm
trước, mẹ đã về với chồng và ba con
traí thân yêu ở cõi vĩnh hằng.

...Một thuở thăng trầm cùng vận nước
Bao năm sinh tử thoảng mùi hương
Đào hầm bí mật - nuôi quân vụ
Liên lạc công văn - cứu cứu thương
Đốc sức tình nhà xây tổ ấm
Góp công nghĩa nước gửi sa trường
Theo lời Đảng gọi dâng tâm sáng
Vì nước mẹ chung một hướng đường

Bao năm, đậm ấm với quê hương
Pháp, Nhật, Mĩ gieo cảnh thảm thương
Chúng cướp, đốt làng - bao hiểm họa
Ta lo đánh giặc - bấy năm trường
Chung tay hàn gắn vì chinh chiến
Thỏa nguyện vui vầy dẫu gió sương
Đùm bọc dân làng luôn có mẹ
Vượt qua ghềnh thác mọi cung đường
Năm canh mơ tưởng năm canh thức
Sáu khắc bồi hồi sáu khắc thương
Quả phụ con đông lo thiếu thốn
Phong trần bóng lẻ dãi dầu sương
Rung rưng cáo biệt - lời bi thảm
Râu rĩ tiễn đưa - nỗi đoạn trường
Sã cánh chim trời về tổ ấm
Bên bàn thờ mẹ ngát trầm hương...





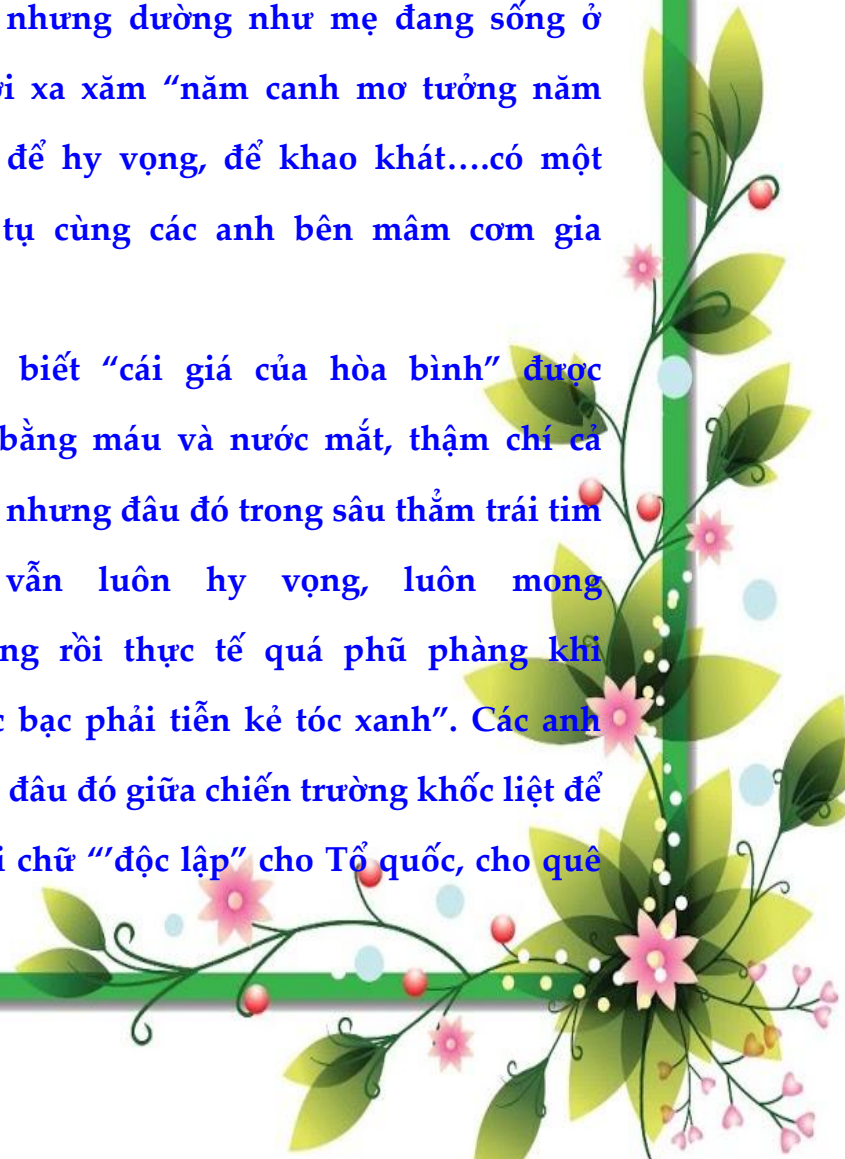
Xin được mượn lời thơ của nữ thi sĩ Minh Tài để nói lên chút cảm xúc về mẹ - người mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Đệ.

Đọc bài thơ ta có thể bắt gặp một hình ảnh thân thuộc - đó chính là người mẹ. Người mẹ sống chung với những "tháng trời" của đất nước, cùng chung tay góp sức chiến đấu dưới mưa bom bão đạn, cùng chung tay khôi phục lại sức sống của quê hương sau tất cả những đau thương và mất mát.

Vượt qua mọi thác gheñh của cuộc sống để có được những giây phút bình yên. Niềm vui của ngày độc lập xen lẫn với nỗi đau của ngày chiến đấu.

Nỗi khắc khoải xa xăm về ranh giới giữa cái sống và cái chết quá mong manh, đất nước đã thống nhất nhưng dường như mẹ đang sống ở một thế giới xa xăm "năm canh mơ tưởng năm canh thức" để hy vọng, để khao khát....có một ngày đoàn tụ cùng các anh bên mâm cơm gia đình.

Dẫu biết "cái giá của hòa bình" được đánh đổi bằng máu và nước mắt, thậm chí cao tính mạng nhưng đâu đó trong sâu thẳm trái tim của mẹ vẫn luôn hy vọng, luôn mong chờ....nhưng rồi thực tế quá phũ phàng khi "người tóc bạc phải tiễn kẻ tóc xanh". Các anh đã nằm lại đâu đó giữa chiến trường khốc liệt để đổi lấy hai chữ "độc lập" cho Tổ quốc, cho quê hương.




PHẦN III: CẢM NGHĨ

Cả cuộc đời mẹ sống và cống hiến cho Tổ Quốc, cho đất nước, nhưng mẹ chưa bao giờ nghĩ điều đó là lớn lao, là vĩ đại. Đơn giản với mẹ đó là sự hy sinh, sự hy sinh vì chính nghĩa...nước mắt không ngừng rơi...máu đổ cũng không ngừng...nhưng còn sống thì còn đấu tranh, còn hy vọng.

Đất nước từ ngọn cỏ, bờ đê đến chén cơm, manh áo ...tất cả đã bị thứ xâm lăng mất nhân tính đàn áp. Chúng nhẫn tâm giết người, cướp của, tàn sát những người dân vô tội.

Chúng nhuộm màu máu đỏ trên mảnh đất yên bình màu xanh, chúng thay tiếng hát bằng tiếng bom, tiếng cười bằng tiếng khóc...chúng khiến cho mẹ phải xa con, vợ phải xa chồng, con phải xa cha....Đứng trước những hành động “không đáng loài cầm thú” của chúng, mẹ cũng như bao người phụ nữ khác “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ”.






Tinh thần bất khuất và ý chí sắt đá của mẹ khiến tôi vô cùng khâm phục. Có lẽ mỗi bạn trẻ ngày hôm nay, đặc biệt là những người đã, đang và sẽ làm mẹ khi được biết về câu chuyện của mẹ Đẹt chắc hẳn sẽ thấy mình trở nên nhỏ bé đến lạ lùng.

Nhỏ bé trước sự hy sinh thầm lặng, trước nỗi đau lặng lẽ và trước sự đấu tranh mạnh mẽ trong con người của mẹ. Chắc hẳn, như bao người phụ nữ khác mẹ không có mong mỏi nào hơn là các con của mình sẽ có được một cuộc sống bình an và hạnh phúc. Nhưng mẹ đã

buộc phải lựa chọn, phải đấu tranh giữa cái sống và cái chết, giữa cái được và cái mất...dù biết rằng cái chết là mong manh, cái mất là to lớn.

Cảm nghĩ về mẹ bao trùm lên tôi những cảm xúc rất khó diễn tả. Song nổi lên tất cả là hình ảnh của một người phụ nữ mạnh mẽ và vĩ đại. Mẹ tiêu biểu cho hình ảnh của người phụ nữ Việt nam trong hoàn cảnh đất nước đang lâm than. Mẹ chính là nạn nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa ấy, là người phụ nữ trong gian khổ vẫn đảm đang sát cánh cùng cách mạng, là người phụ nữ anh dũng và kiên cường trong đấu tranh, nhưng cũng hết đổi dịu dàng khi đất nước bình yên.



3.1 Hình ảnh người phụ nữ - người mẹ là nạn nhân của cuộc chiến tranh phi nghĩa

Như chúng ta đã biết: Chiến tranh là một hiện tượng chính trị - xã hội có tính chất lịch sử, sự tiếp tục của chính trị bằng bạo lực giữa các tập đoàn xã hội trong một nước hoặc giữa các nước hay liên minh các nước. Đặc trưng của chiến tranh là đấu tranh vũ trang có tổ chức, theo những quy tắc nhất định và thường kết hợp với các hình thức đấu tranh khác như chính trị, kinh tế, ngoại giao...

Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, người phụ nữ nói chung và mẹ Đẹt nói riêng là những nạn nhân không thể tự bảo vệ được mình hay nói cách khác họ chính là những người bị chiến tranh vùi dập. Họ luôn ở trong hoàn cảnh là những người thụ động trong cuộc chiến phi nghĩa.

Bản thân người phụ nữ trong chiến tranh như mẹ Đẹt luôn phải sống trong cảnh màn trời chiếu đất và những lo sợ vì bom đạn, vì tra tấn, thậm chí có thể bị cưỡng hiếp, bị đốt nhà, bị nhục mạ...



Phụ nữ và trẻ em ẩn nấp dưới một con mương để tránh đạn trong một cuộc chiến cách Sài Gòn 30Km về phía Tây ngày 1/1/1966.

Tuy là đối tượng “bị động” trong cuộc chiến nhưng chính họ lại trở thành động lực tinh thần vô bờ bến cho các

chiến sĩ cách mạng có thêm sức mạnh để chiến đấu bảo vệ quê hương.

Một nhà giáo dục nào đó đã từng nói: “Trong việc đào tạo tâm hồn người con, vai trò quan trọng chính là mẹ”. Ngay từ khi còn rất nhỏ những câu ru của mẹ đã truyền cho các con tinh thần yêu nước và ý chí quật cường.

Khi anh cả Hai Hoàn tham gia vào phong trào Thanh niên Tiền Phong hồi cách mạng tháng Tám và gia nhập Vệ quốc đoàn làm trinh sát chi đội 306 mẹ đã rất buồn nhưng cũng đổi tự hào.

Tự hào vì con của mẹ đã trưởng thành, đã nhận thức được cái khổ của những người phải

sống trong cảnh lầm than nô lệ mà cương quyết ra đi đánh đuổi giặc xâm lăng, mang lại bình yên cho quê hương.



Khi trực tiếp là nạn nhân của cuộc chiến phi nghĩa ấy, mẹ hiểu rằng không có con đường nào khác ngoài con đường

phải đứng lên đấu tranh giành độc lập. Và không ai khác chính các con của mẹ, bằng sức vóc của tuổi trẻ, bằng ý chí của niềm tin sẽ đánh tan những kẻ cướp nước.

Bỏ lại phía sau nỗi buồn phải chia xa, mẹ lại động viên anh Ba và anh Bốn gia nhập vào các tổ chức chiến đấu tại địa phương để tiếp tục con đường đấu tranh giải phóng quê hương thống nhất đất nước. Một lần nữa mẹ lại sống trong hy vọng, hy vọng sớm gặp lại các anh vào ngày đất nước được hòa bình.

Nhưng hy vọng lại trôi vào vô vọng khi lần lượt các anh ra đi không bao giờ trở lại. Sự hy sinh của các anh là sự mất mát to lớn của Tổ quốc, sự đau thương của xóm làng và sự hy sinh cao cả của mẹ đối với quê hương.

*“Chồng chết trận rồi, đến lượt con
Mẹ già cặm cụi sống chon von
Tôi nhìn mẹ, tưởng bà Trưng hiện
Bà mẹ nghìn năm của nước non”*

Cuộc chiến tranh phi nghĩa đã đẩy mẹ vào tình huống nghiệt ngã thật đau lòng. Ngàn lần mẹ xứng đáng là người anh hùng nhưng mẹ không dám nhận mình là anh hùng khi đứng trước sự lựa chọn đau đớn: hoặc là sinh mệnh của các con hoặc là sinh mệnh của dân tộc. Lựa chọn của mẹ xứng đáng là sự hy sinh thật đổi cao cả, nhưng cũng thiệt đổi xót xa.



Hình ảnh của mẹ vẫn tiếp tục được giữ nguyên giá trị của nó ngay cả khi chiến tranh đã kết thúc từ lâu, để giữ cho lịch sử tiếp tục được sống trong lòng một xã hội không còn nhiều vết tích của chiến tranh, để giữ cho xã hội những tấm gương sống hùng hồn về lòng yêu nước, đức hy sinh quên mình vì sự nghiệp giải phóng của dân tộc.

Trong thời bình ngày nay, hình ảnh những bà mẹ Việt Nam anh hùng trong đó có mẹ Đẹt mất con trong chiến tranh vẫn gieo trong lòng mọi người nỗi xúc động và thương cảm đặc biệt.

Hình ảnh, thông tin của các mẹ vẫn thường xuyên được nhắc đến trên các phương tiện thông tin đại chúng. Điều này cho thấy hình ảnh người phụ nữ là nạn nhân của chiến tranh phải chịu đựng những nỗi đau khủng khiếp, cụ thể chính là nỗi đau của người vợ mất chồng, người mẹ mất con.


Nỗi đau đó là một hình ảnh đầy tính thuyết phục và hùng hồn nhằm nhắc

nhỏ thế hệ ngày nay về tinh thần hy sinh của thế hệ đi trước cho hòa bình.

3.2 Hình ảnh người phụ nữ - người mẹ trung hậu, đảm đang



Trung hậu, đảm đang là những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Người phụ nữ trung hậu là người phụ nữ thật thà, ngay

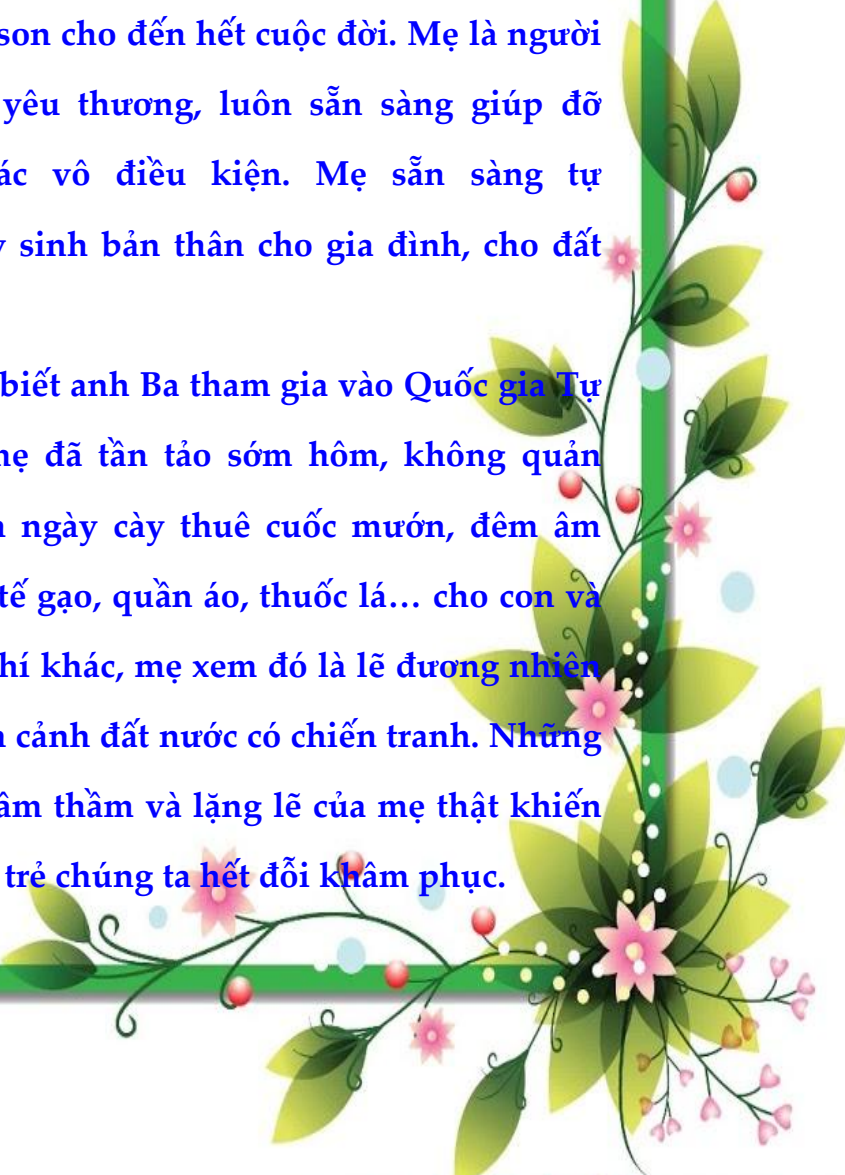


thẳng, sống nhân ái với mọi người, sống xứng đáng với lời khen ngợi “trung hậu, đảm đang, tài năng, anh hùng”.

Phẩm chất trung hậu đáng khen ngợi của người phụ nữ Việt nam nói chung, và mẹ Đẹt nói riêng đó là lòng trung thành với Tổ quốc, với nhân dân. Họ biết tôn trọng những thành quả cách mạng, không bao giờ phản bội Tổ quốc, không nhẹ dạ nghe theo lời xúi dục của kẻ xấu, không tiếp tay cho kẻ thù phá hoại thành quả cách mạng. Cũng không thay lòng đổi dạ, không thất hứa, bội tín và không vô tình, bất nghĩa.

Một đôi quang gánh mẹ nuôi nấng các con khôn lớn thành người, bản thân mẹ Đẹt luôn thủy chung sắt son cho đến hết cuộc đời. Mẹ là người giàu tình yêu thương, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác vô điều kiện. Mẹ sẵn sàng tự nguyện hy sinh bản thân cho gia đình, cho đất nước.

Khi biết anh Ba tham gia vào Quốc gia Tự vệ cuộc, mẹ đã tần tảo sớm hôm, không quản nhọc nhằn ngày cày thuê cuốc mướn, đêm âm thầm tiếp tế gạo, quần áo, thuốc lá... cho con và các đồng chí khác, mẹ xem đó là lẽ đương nhiên trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh. Những công việc âm thầm và lặng lẽ của mẹ thật khiến cho thế hệ trẻ chúng ta hết đời khâm phục.



Phẩm chất trung hậu còn được thể hiện ở đức tính thẳng thắn, cương trực, có chính kiến bảo vệ lẽ phải. Khi biết tin về cái chết của anh Ba, mẹ đã lặn lội xuống Bến Gỗ dò hỏi tin tức của tên ác ôn đã giết con mẹ. Đứng trước kẻ “giết người không ghê tay” mẹ bình tĩnh, tinh táo nhìn thẳng vào mặt hắn và nói: “Tôi nghe biểu ông chặt đầu nhiều người lắm phải không?”. Đứng trước mẹ hắn tỏ ra hoảng sợ, chối bằng cách nói năng làm nhảm như một thằng điên.

Đòi mẹ tảo tần, bát cơm mẹ nuôi con pha lẫn với nước mắt:

“Mẹ nuôi con lặn lẽ như cây, mẹ nuôi con lặn lẽ tháng ngày, mẹ nuôi con như mặt trời nuôi cỏ, mẹ nuôi con như mặt trời nuôi gió”.



Trong thời cuộc lúc bấy giờ, phẩm chất đảm đang của mẹ được thể hiện rõ ở khả năng quán xuyến việc nước, việc nhà.



Hình ảnh mẹ lam lũ, nhọc nhằn, vất vả, thậm chí đau khổ, hy sinh thầm lặng vô bờ bến và yên thương con tha thiết, đạt dào đã khiến cho tôi vô cùng xúc động. Không chỉ biết quán xuyến công việc trong gia đình, mẹ còn hăng hái tham gia sản xuất để tiếp tế cho con và các đồng chí khác. Mẹ như cây lau bằng thép vô cùng dũng cảm, anh hùng, không sợ bất cứ kẻ thù nào, nhưng cũng rất đổi nhân hậu, thủy chung và tâm hồn lai láng yêu thương.

Những phẩm chất sáng ngời của mẹ thật đáng cho tuổi trẻ nói chung, và phụ nữ nói riêng ngày hôm nay học hỏi và noi theo.

3.3 Hình ảnh người phụ nữ - người mẹ anh hùng và kiên cường

Tự hào biết mấy khi Tổ quốc thân yêu có những người phụ nữ anh dũng, chịu thương, chịu khó, những người mẹ âm thầm chôn giấu nỗi đau mất chồng, mất con để tiếp tục lặng lẽ hy sinh cho hòa bình độc lập tự do của đất nước.


Hình ảnh người phụ nữ - người mẹ trong chiến tranh không đơn thuần là những nạn nhân hoàn toàn thụ động, mà họ còn là động lực tác động lên chính cuộc đấu tranh đó. Sự đóng góp của mẹ Đệ nói riêng và những bà mẹ Việt nam anh hùng nói chung đã làm chuyển biến nhận thức của xã hội về cuộc đời và vị thế của họ trong xã hội.

Thực tế cho thấy, nhiều phụ nữ tham gia cách mạng để thoát khỏi truyền thống bị sắp đặt hôn nhân hay thoát khỏi gánh nặng phải hy sinh con cho nhà chồng. Họ tham gia cách mạng, vì từ “cách mạng” mang những ý nghĩa rất đỗi thường như không còn bị bóc lột và hành hạ, không còn là lao động không công trong gia đình, hay để chiến đấu vì công bằng xã hội và toàn vẹn lãnh thổ cho quê hương.

Các cuộc cách mạng đã giúp cho những người phụ nữ vốn được biết đến là những người cam chịu, suốt ngày chỉ quanh quẩn xó nhà trở thành những chiến sĩ kiên trung và anh dũng.



Khi chiến tranh xảy ra hình ảnh nữ tính, dịu dàng của người phụ nữ Việt nam đã được thay thế bằng hình ảnh người phụ nữ anh hùng, trực tiếp tham gia vào những công việc nặng nhọc thay cho nam giới, hay thậm chí tháo bỏ vé nữ tính, dịu dàng để cầm súng, đào đường, sửa cầu...tham gia vào cuộc cách mạng của dân tộc.



Bản thân mẹ Đẹt không phải là người trực tiếp cầm súng ra chiến trường nhưng mẹ là người trực tiếp lao động sản xuất và thay chồng nuôi nấng các con khôn lớn thành người. Đặt trong bối cảnh lúc bấy giờ, khi chiến tranh liên miên, mùa màng thất bát, lao công rẻ mạt, ruộng đồng thuế cao...để thấy được rằng công lao của mẹ thật vĩ đại. Mẹ vừa phải chăm lo cho gia đình, vừa trực tiếp tham gia tiếp tế cho cách mạng mà không một lời thở than, không một lời oán trách.

Chính vì vậy, mẹ Đẹt xứng đáng trở thành tượng đài bất hủ về đạo đức của những bà mẹ chăm lo gia đình, đồng thời chính mẹ cũng là nữ quân nhân, là di sản truyền thống của dân tộc.

Phát huy tinh thần yêu nước của thế hệ cha anh, mẹ Đẹt đã tự mình cố gắng cho Tổ quốc tài năng, trí tuệ và lòng dũng cảm tuyệt vời, nêu gương sáng cho thế hệ con cháu mai sau. Hình ảnh dịu dàng, đằm thắm nhưng cũng hết đổi anh dũng, kiên trung dường như có nghịch lý, song cũng rất chân thực, thể hiện sự hòa hợp của tính chất rất anh hùng và cũng rất nhân hậu của người phụ nữ Việt Nam.


3.4 Hình ảnh người phụ nữ - người mẹ sau chiến tranh...



Theo Turner (1998), cuộc chiến chống Mỹ ở Việt Nam khác với cuộc chiến ở nhiều nước khác ở chỗ nó là một cuộc chiến nhân dân. Nó len lỏi đến khắp các làng mạc, thành phố, ngõ ngách

và chạm đến cuộc sống của từng gia đình. Đó là một cuộc chiến rất khó phân làn giữa chiến tuyến và hậu phương. Vì vậy những nỗ lực, nổi cơ cực, sự đóng góp cho cuộc kháng chiến là những nỗ lực tập thể, là nỗ lực của toàn đồng bào đổ vào.

Sự thành công của cách mạng Việt Nam là sự đóng góp vô cùng to lớn của hàng nghìn, hàng vạn bà mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó có mẹ Nguyễn Thị Đệ. Tôi tự hỏi: “Cái giá mà các mẹ phải trả cho cuộc chiến, cho những người được sống hôm nay ...lịch sử phải viết như thế nào để có thể giữ được ký ức và ý nghĩa của những hy sinh cho đúng với cái giá của nó?”.




Hòa bình lập lại, mẹ trở về với cuộc sống đời thường cùng với nỗi đau khôn nguôi về sự ra đi của các con. Em gái mẹ - bà Nguyễn Thị Sanh (hiện là người thờ cúng mẹ) tại số nhà 20- Khu phố 2 – Phường Tân Vạn cho biết: sau chiến tranh việc không tìm được xác các con đã khiến cho nỗi đau của mẹ ngày càng tăng gấp bội, nhiều lúc thấy chị khóc không dứt khi nhắc đến anh Hai, anh Ba và anh Bốn.


Bà Sanh kể lại khi mẹ Đẹt còn sống bà nhớ mãi câu nói của mẹ rằng: “Nhớ đến các con thì đau lòng lắm, không nguôi được. Tủi nhất là khi bệnh hoạn...Là phụ

nữ đau khổ lắm, con đi thương nhớ không ăn, không ngủ được, con chết như nát ruột nát gan, nhất là khi mình còn sống”.

Tuy buồn thương nhưng chính mẹ đã từng tâm sự rằng trong hoàn cảnh chiến tranh thì đành phải chịu “xung quanh nhiều người cũng có con hy sinh như mình. Đây cũng là điều mình cống hiến cho Tổ quốc. Chống giặc, giữ nước là phải vậy, phải cố gắng tự an ủi, chứ đâu thể nào ngồi đó mà buồn hoài được”.

Sự đóng góp to lớn của mẹ đã được Nhà nước công nhận và vinh danh là Bà mẹ Việt Nam anh hùng – là tấm gương sáng về đức hy sinh, về tinh thần yêu nước. Mỗi chúng ta – những người đang được hưởng cuộc sống độc





lập, tự do cần luôn luôn tự dặn mình phải làm gì, làm thế nào để góp phần vơi bớt nỗi đau trong lòng các mẹ Việt nam anh hùng nói chung và mẹ Đẹt nói riêng để tỏ rõ lòng uống nước nhớ nguồn.


Chúng ta nguyện làm yên lòng và luôn xứng đáng với hương hồn các **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**, các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh. Dù thử thách đến mấy vẫn quyết tâm xây dựng, bảo vệ, phát triển tỉnh Đồng Nai thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công và bảo


vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

“Có mặt nước bốn ngàn năm lịch sử
Bốn ngàn năm tranh sống với thời gian
Máu anh hùng tô son sông cảm tú
Mồ hôi dân kết đọng ngọn lúa vàng

Mẹ Việt Nam tuổi bốn mươi thế kỷ
Gót Cà Mau đầu tận ải Nam Quan
Cửu Long Giang, buông dài làn sóng tóc
Dựa Trường Sơn, đứng gác Thái Bình Dương

Ngàn thưở trước làm dâu nhà Lạc Hồng
Một giòng con hăm lăm triệu Tiên Rồng
Con trung hiếu, trai khôn và gái đẹp
Cùng mẹ lo xây dựng non sông





Có biển rộng, sông dài, rừng núi đẹp
Đồng phì nhiêu, lúa mía ngập mênh mang
Và âm thầm bao nhiêu vàng, thanh thép
Dưới mỏ sâu chờ đợi bước vinh quang.

Giặc cướp nước đánh hơi từ bốn phía
Kéo về đây thực hiện mộng tham tàn
Tên núi sống trở thành tên chiến địa
Chống xâm lăng thành truyền thống nhân dân

Gặp thời loạn, mẹ phất cờ khởi nghĩa
Bầy con ngoan đứng dậy diệt quân thù
Lũ cướp nước đã bao phen khiếp vía
Trở về quê không kịp rửa máu đầu

Nay giặc Pháp lại mang đầu trở lại
Dù tầm vông phải chọi với xe tăng
Mẹ vững tin nơi bầy con trung hiếu
Ngày mai đây diệt chúng cứu giang sơn

Rồi Việt Nam của rừng vàng biển bạc
Của bình yên sáng lạng tiếng chim quyên
Sẽ nguyên vẹn, mẹ nghe chăng khúc hát
Khải hoàn ca từng nhịp đã vang lên”.

*(Bài thơ Bà mẹ Việt Nam của nhà thơ
Huỳnh Văn Nghệ)*



PHẦN IV: KIẾN NGHỊ

4.1 Đánh giá chung về kết quả công tác đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Không có bà mẹ anh hùng thì không có những con người anh hùng. Chân lý đơn giản ấy ngời sáng và trường tồn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta, nhân dân ta đòi hỏi nhớ ơn các bà mẹ Việt Nam đã có những hy sinh thầm lặng, cao cả.

Mỗi bà mẹ là một cảnh đời khác nhau: có ngọt bùi nhưng cũng không ít đắng cay, gian khổ, thậm chí rất éo le; song đều giống nhau ở phẩm chất: thương chồng, quý con, vừa đóng góp tâm sức mình và cả xương máu mình cho cách mạng; vừa sinh thành, nuôi dưỡng và cống hiến cho đất nước những người con ưu tú, đặc biệt có cả mẹ và con đều là những anh hùng, góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trải qua hơn ba mươi năm chiến tranh, nhân dân Đồng Nai cũng như các địa phương khác trong cả nước đã không tiếc sức người, sức của đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh giành

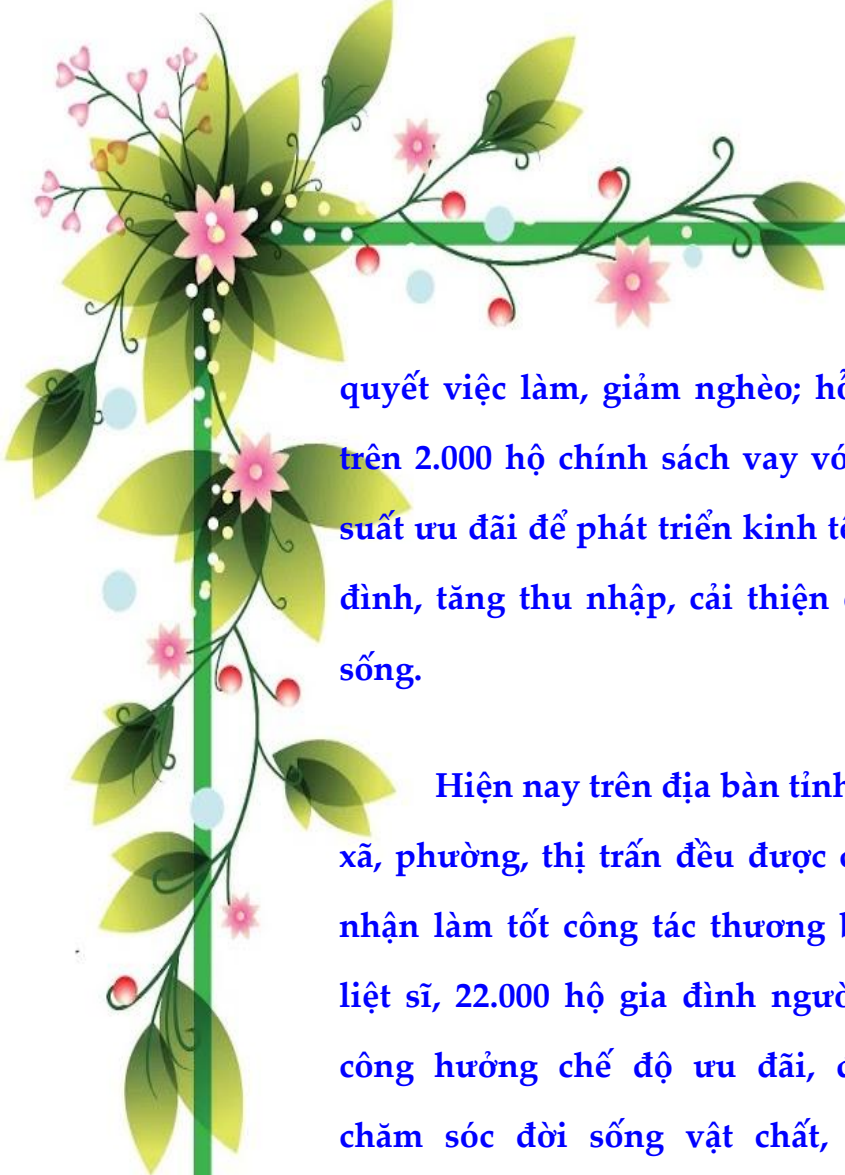
độc lập và giải phóng đất nước. Trải qua cuộc chiến tranh lâu dài đó, trên mảnh đất Đồng Nai đã có hàng ngàn cán bộ chiến sĩ và nhân dân ngã xuống hoặc cống hiến một phần xương máu của mình cho đất nước tự do đơm hoa kết trái. Với 10.453 liệt sĩ, 5.549 thương binh và hàng vạn gia đình có công với cách mạng đã nói lên sự đóng góp to lớn của nhân dân Đồng Nai.

Biết ơn công lao đóng góp to lớn của các liệt sĩ, thương binh và các gia đình có công với Tổ quốc; Đảng, Nhà nước và nhân dân Đồng Nai đã có những nỗ lực to lớn chăm sóc các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng.



*Lãnh đạo tỉnh và cán bộ nhân dân viếng
Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh*

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Thời gian qua, toàn tỉnh đã cấp 2.010 ha đất cho trên 4.000 thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và con em họ tổ chức sản xuất, kinh doanh; sử dụng các nguồn vốn giải




quyết việc làm, giảm nghèo; hỗ trợ trên 2.000 hộ chính sách vay với lãi suất ưu đãi để phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh 171 xã, phường, thị trấn đều được công nhận làm tốt công tác thương binh liệt sĩ, 22.000 hộ gia đình người có công hưởng chế độ ưu đãi, được chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần; các mẹ Việt Nam anh hùng được các nhà hảo tâm và chính quyền chăm lo, phụng dưỡng...

Biết ơn các bà mẹ Việt Nam đã sinh ra những người con anh hùng, không tiếc mình hy sinh cho Tổ quốc, cũng như chính các mẹ đã hoạt động nuôi giấu cán bộ chiến sĩ, thậm chí hy sinh cả tính mạng để bảo vệ cách mạng, bảo vệ quê hương. Đảng và Nhà nước ta đã tặng và truy tặng danh hiệu **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG** cho 373 bà mẹ Đồng Nai, trong đó có 27 mẹ còn sống.

Những năm qua, thông qua các hoạt động chăm lo người có công toàn tỉnh đã huy động đóng góp ủng hộ trên 82 tỷ đồng, xây dựng 2.600 căn nhà tình nghĩa cho các mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình liệt sĩ, cán bộ lão thành cách




mạng, thương binh nặng và người có công khó khăn về nhà ở; tổ chức sửa chữa 3.468 căn nhà bị hư hỏng, xuống cấp; mở 2.831 sổ tiết kiệm tình nghĩa (bình quân 1 đến 3 triệu đồng/1 sổ); phụng dưỡng suốt đời 27 bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống; đỡ đầu 845 thương, bệnh binh nặng, cha mẹ, vợ liệt sĩ không còn người thân; vận động trên 57 tỷ đồng cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa...



Hình ảnh đoàn viên, thanh niên đến thăm mẹ Việt Nam anh hùng ở Nhơn Trạch

Nhìn lại những kết quả của phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và “Phụng dưỡng bà mẹ Việt nam anh hùng” trong những năm qua, có thể khẳng định nhân dân tỉnh Đồng Nai đã kế



thừa và phát huy xứng đáng truyền thống của quê hương anh hùng. Những thành tích trong công tác chăm sóc người có công nói trên đã kịp thời động viên về tinh thần, giúp đỡ cải thiện đời sống vật chất, góp phần làm vơi đi những nỗi đau để các bà mẹ Việt Nam anh hùng có được cuộc sống tốt hơn. Phong trào phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng còn thể hiện tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ của những người đang sống đối với những người đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải

phóng dân tộc, thống nhất đất nước; từ đó, bồi đắp thêm ngọn lửa truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ noi theo trên chặng đường hội nhập.

4.2 Kiến nghị trong thời gian tới

Một là cần đẩy nhanh tiến độ phong tặng, xét tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng của tỉnh theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ vì phần lớn các mẹ thụ hưởng chính sách này đều ở độ tuổi “gần đất xa trời”.

Thực tế cho thấy, trước đây việc lập hồ sơ xét danh hiệu Bà mẹ Việt nam anh hùng được giao toàn bộ cho ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.




Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Huỳnh Văn Tới thăm hỏi mẹ Phan Thị Nho (98 tuổi) ở Nhơn Trạch, đang được xét tặng danh hiệu Bà mẹ Việt nam anh hùng

Tuy nhiên từ năm 2013, thực hiện Luật Thi đua – Khen thưởng mới, việc xét tặng danh hiệu này được giao cho 3 đơn

vị: Ban Thi đua – Khen thưởng; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh cùng phối hợp thực hiện. Do quy định hồ sơ phức tạp, chồng chéo trách nhiệm khi cùng một lúc có quá nhiều ban, ngành cùng tham gia xét; đồng thời do thiếu hướng dẫn cụ thể nên nhiều hồ sơ bị trả về để bổ sung làm mất thời gian, công sức của nhân dân.

Một chu trình khép kín và vô cùng phức tạp gồm 7 bước phần nào cho thấy được khó khăn đối với việc tổ chức thực hiện chế độ hiện nay: xuất phát từ UBND xã, phường, thị trấn xem xét ⇒ Phòng Lao động – Thương binh xã hội huyện, thị xã, thành phố xét duyệt ⇒ Sở Lao

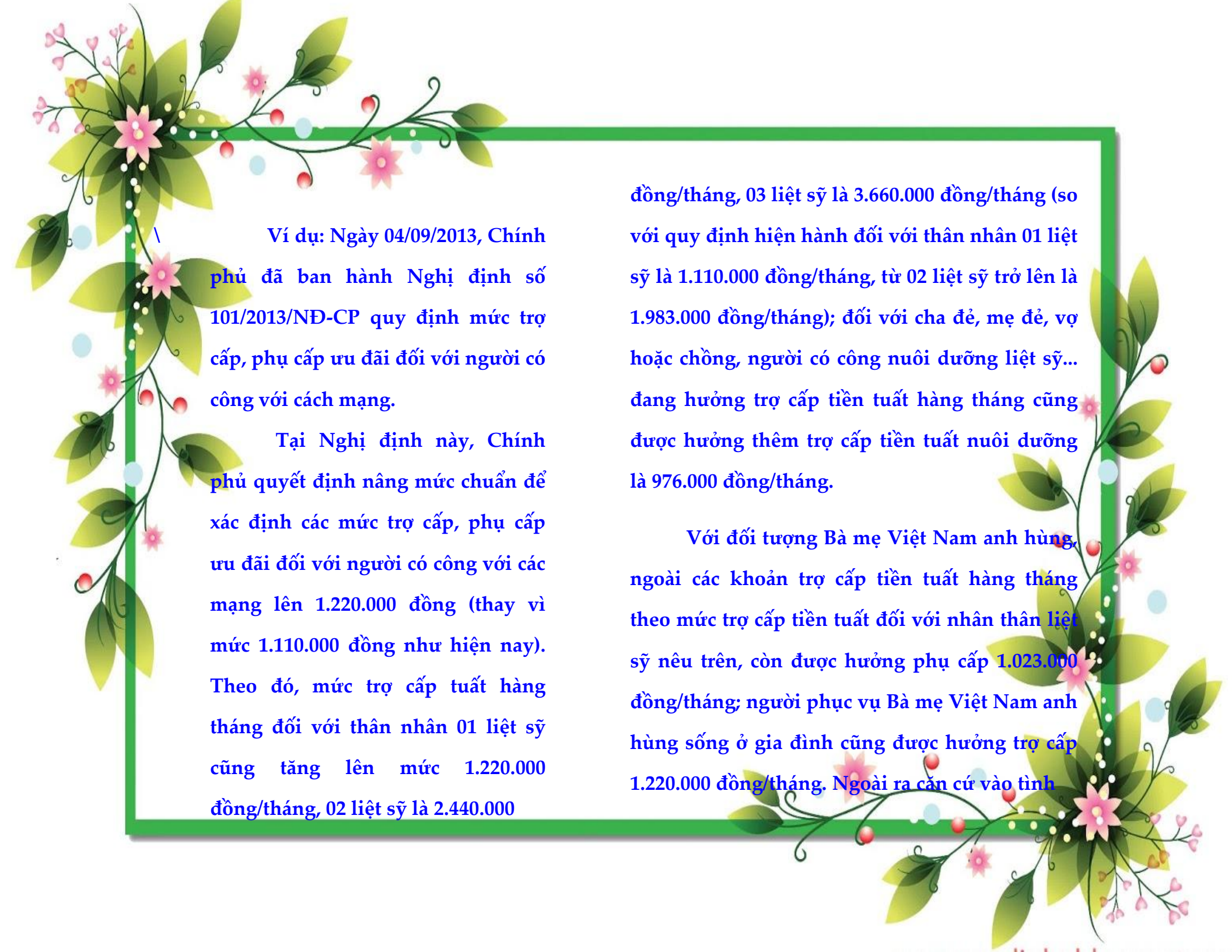


động – Thương binh và Xã hội kiểm duyệt ⇒ Ban Thi đua – Khen thưởng & Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp thực hiện và xét duyệt ⇒ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ra quyết định ⇒ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ hưởng ⇒ UBND xã, phường, thị trấn công bố danh hiệu và tổ chức chi trả chế độ.

Điều quan trọng hiện nay là vấn đề về mặt “thời gian”, bởi vậy thời gian tới cần có quy định rõ ràng

về trách nhiệm, chức năng cụ thể cũng như thời gian thực hiện là bao lâu để tránh sự đùn đẩy, thiếu trách nhiệm của các đơn vị, các ngành khi có vấn đề xảy ra. Nếu chậm trễ phải có hình thức xử phạt đúng người, đúng quy định.

Hai là tiếp tục lộ trình tăng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng nói chung và bà mẹ Việt Nam anh hùng nói riêng để đảm bảo được điều kiện sống cơ bản về vật chất cũng như tinh thần cho các mẹ. Trường hợp các mẹ đã tái giá cũng nên công nhận nếu người tái giá cùng mẹ không thuộc thành phần phản cách mạng và thông qua sự bình xét của bà con làng xóm, chính quyền tại địa phương cư trú.




Ví dụ: Ngày 04/09/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2013/NĐ-CP quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Tại Nghị định này, Chính phủ quyết định nâng mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với các mạng lên 1.220.000 đồng (thay vì mức 1.110.000 đồng như hiện nay). Theo đó, mức trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân 01 liệt sỹ cũng tăng lên mức 1.220.000 đồng/tháng, 02 liệt sỹ là 2.440.000

đồng/tháng, 03 liệt sỹ là 3.660.000 đồng/tháng (so với quy định hiện hành đối với thân nhân 01 liệt sỹ là 1.110.000 đồng/tháng, từ 02 liệt sỹ trở lên là 1.983.000 đồng/tháng); đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ... đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng cũng được hưởng thêm trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng là 976.000 đồng/tháng.

Với đối tượng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ngoài các khoản trợ cấp tiền tuất hàng tháng theo mức trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân liệt sỹ nêu trên, còn được hưởng phụ cấp 1.023.000 đồng/tháng; người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình cũng được hưởng trợ cấp 1.220.000 đồng/tháng. Ngoài ra căn cứ vào tình




hình thực tế của địa phương mà còn có những hỗ trợ khác về mặt tinh thần và vật chất đối với các mẹ Việt nam anh hùng và thân nhân nhân gia đình.

Như vậy có thể thấy được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với đối tượng người có công với cách mạng, trong đó có mẹ Việt Nam anh hùng là không hề nhỏ. Điều này phản ánh đúng với đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc ta.

Ba là cần bổ sung các tư liệu về hoàn cảnh, cuộc sống và cuộc đời của các mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong các thư viện, các trang web điện tử... để người dân, đặc biệt là những người trẻ tuổi có cơ hội được tìm hiểu, nghiên cứu rõ hơn về nội dung này.

Đơn cử một ví dụ: khi tham gia cuộc thi tìm hiểu văn hóa – lịch sử năm 2014 tôi đã có dịp ghé thăm thư viện thành phố Biên Hòa và chỉ tìm được đúng duy nhất một cuốn sách “Những bà mẹ Việt nam anh hùng tỉnh Đồng Nai – Nhà Xuất bản Đồng Nai 1996. (do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Sở Văn hóa thông tin thể thao Đồng Nai phối hợp thực hiện). Như vậy là có thể thấy



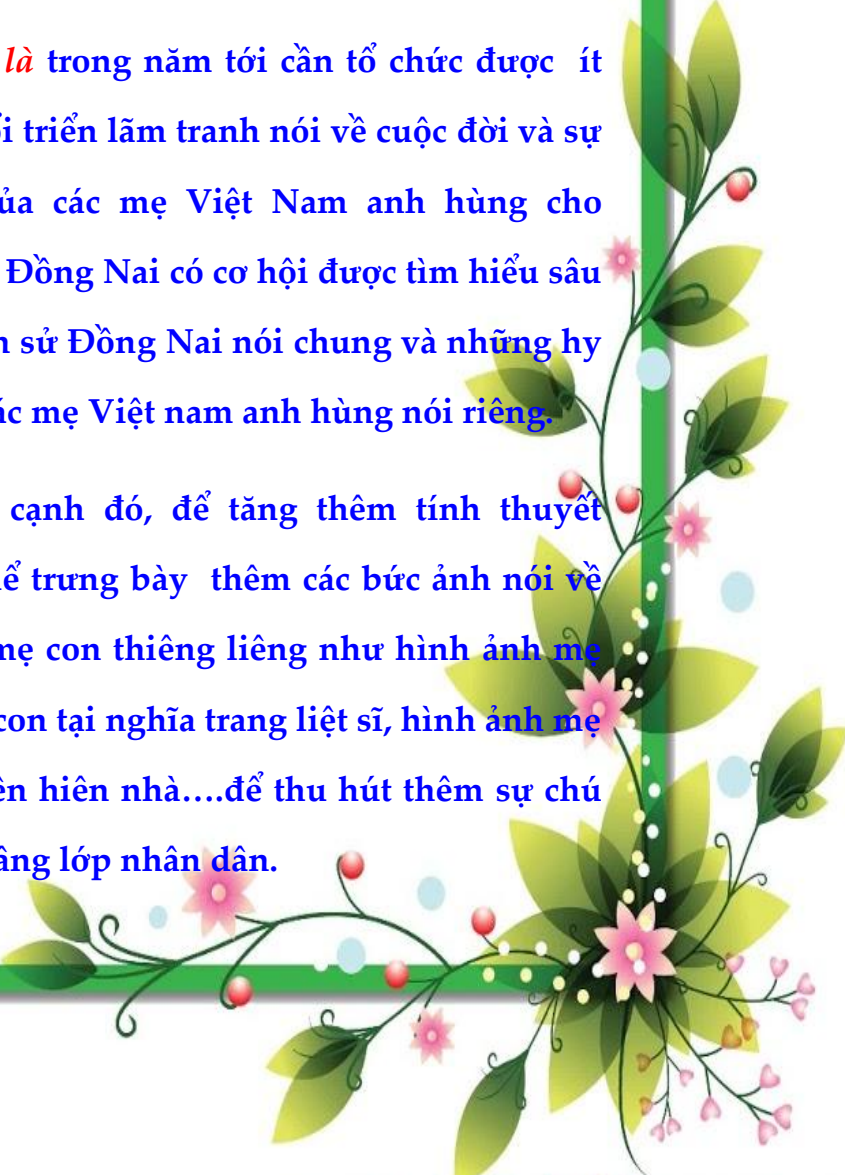
thời gian cũng như không gian ra đời của cuốn sách so với hiện tại đã gần 10 năm, bởi vậy lượng thông tin có được sẽ không đủ đáp ứng đối với yêu cầu ở hiện tại.


Trong thời gian tới, cần xuất bản thêm các đầu sách viết về các bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh....Trong đó cần chú trọng tới yếu tố giáo dục hơn là mang tính liệt kê. hài hòa giữa nội dung và hình thức , thậm chí có thể chuyển thể thành những bộ truyện tranh, những tập truyện ngắn...để tăng

thêm sức hút đối với các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên, nhi đồng...

Bốn là trong năm tới cần tổ chức được ít nhất 1 buổi triển lãm tranh nói về cuộc đời và sự hy sinh của các mẹ Việt Nam anh hùng cho người dân Đồng Nai có cơ hội được tìm hiểu sâu hơn về lịch sử Đồng Nai nói chung và những hy sinh của các mẹ Việt nam anh hùng nói riêng.

Bên cạnh đó, để tăng thêm tính thuyết phục có thể trưng bày thêm các bức ảnh nói về tình cảm mẹ con thiêng liêng như hình ảnh mẹ đến thăm con tại nghĩa trang liệt sĩ, hình ảnh mẹ chờ con bên hiên nhà....để thu hút thêm sự chú ý của các tầng lớp nhân dân.





Cá nhân tôi tin tưởng rằng, hoạt động này sẽ được quần chúng nhân dân hết sức ủng hộ và cảm thấy vô cùng có ý nghĩa, đặc biệt là đối với các bạn trẻ.


Năm là nên tổ chức mô hình “nuôi heo đất” từ những học sinh cấp I, cấp II để hưởng ứng tham gia phong trào “Áo lụa tặng bà” tại các huyện, thị xã và thành phố có nhiều mẹ Việt nam anh hùng còn sống.

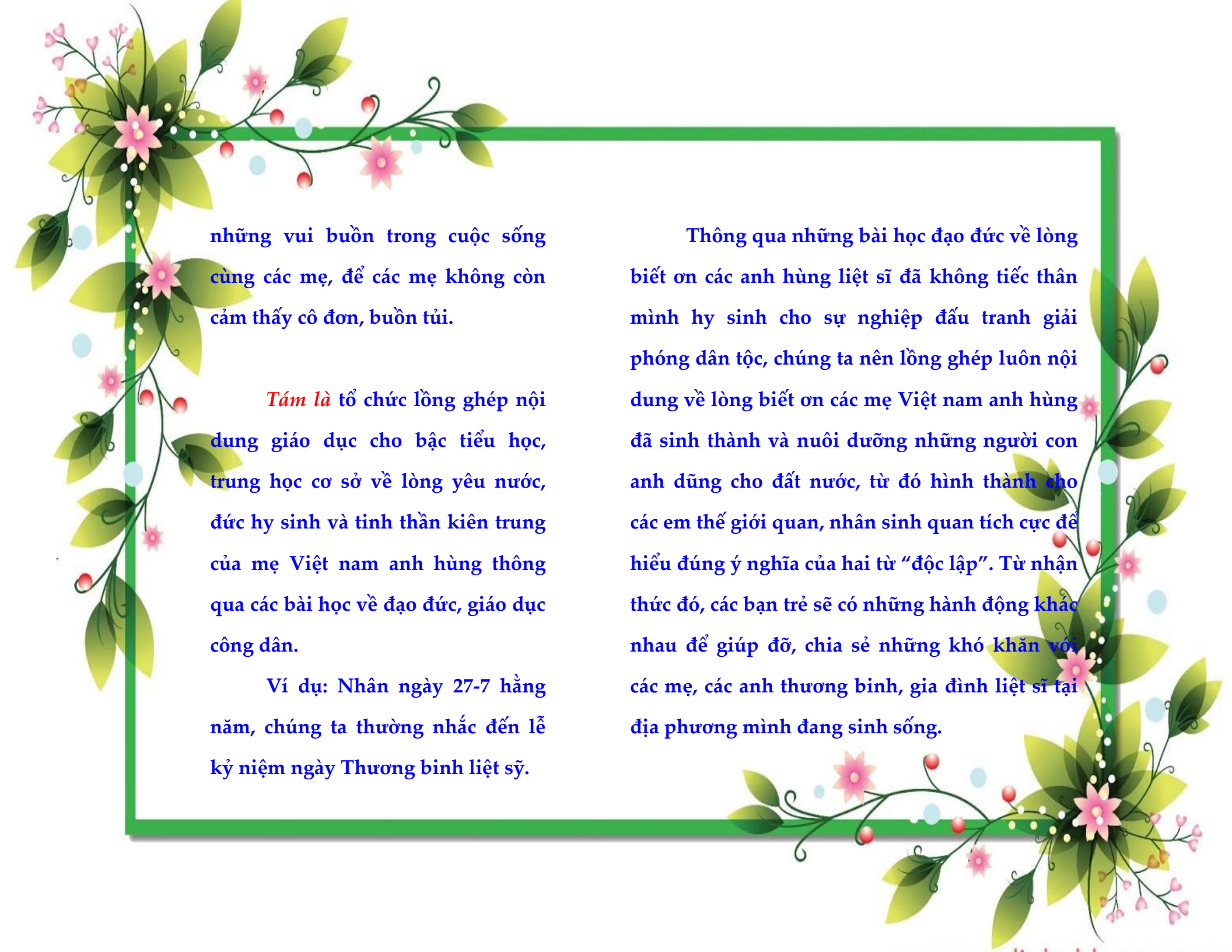
Như chúng ta đã biết số lượng mẹ Việt nam anh hùng còn sống trên địa bàn tỉnh hiện nay không còn nhiều, bởi vậy hoạt động

này cần phải triển khai kịp thời hơn nữa.

Sáu là huy động các nguồn lực sẵn có tại địa phương như ngày công, vật liệu của quần chúng nhân dân... cùng chính quyền, đoàn thể để xây dựng, sửa chữa nhà ở nhà cho các mẹ Việt nam anh hùng.

Bảy là phát huy được sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tại địa phương như Ủy ban mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp phụ nữ xã, phường, thị trấn trong công tác chăm lo đời sống tinh thần cho các mẹ Việt Nam anh hùng như thường xuyên tổ chức các đợt thăm hỏi, động viên chia sẻ






những vui buồn trong cuộc sống cùng các mẹ, để các mẹ không còn cảm thấy cô đơn, buồn tủi.

Tám là tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục cho bậc tiểu học, trung học cơ sở về lòng yêu nước, đức hy sinh và tinh thần kiên trung của mẹ Việt nam anh hùng thông qua các bài học về đạo đức, giáo dục công dân.

Ví dụ: Nhân ngày 27-7 hàng năm, chúng ta thường nhắc đến lễ kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ.

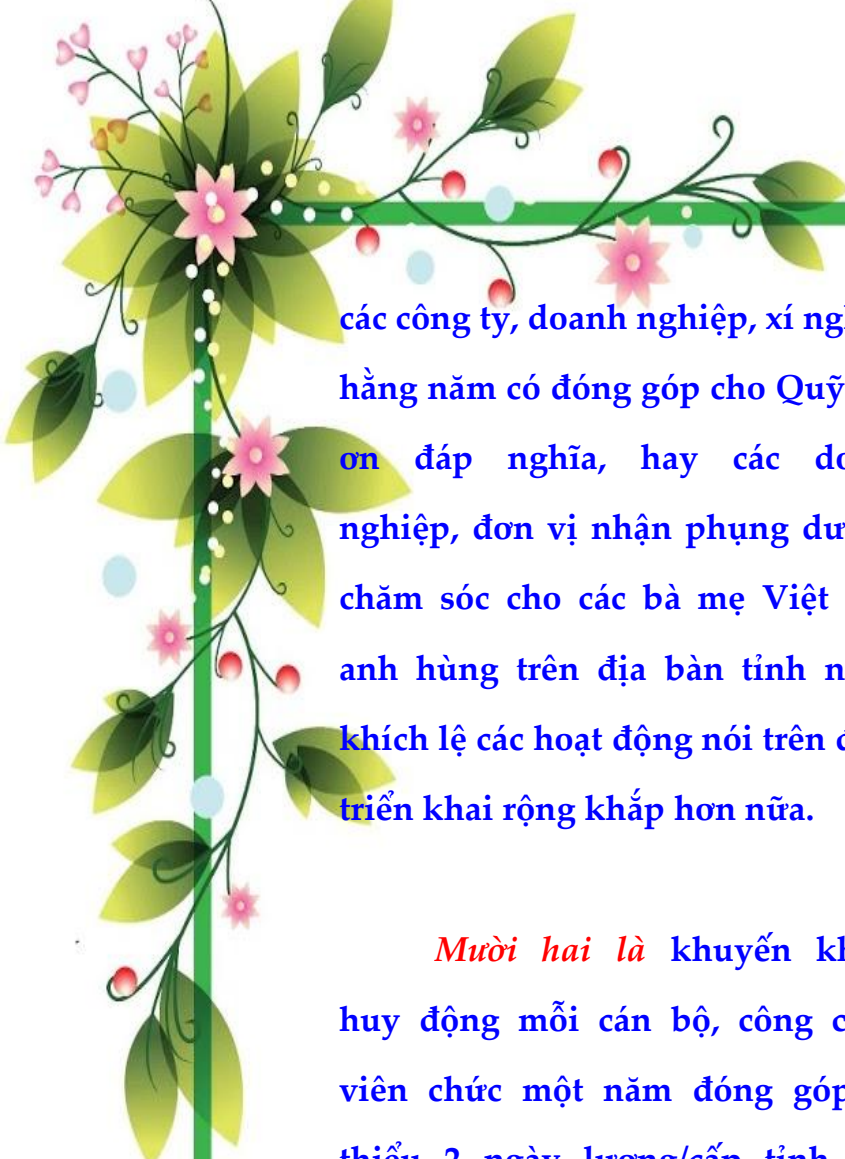
Thông qua những bài học đạo đức về lòng biết ơn các anh hùng liệt sỹ đã không tiếc thân mình hy sinh cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, chúng ta nên lồng ghép luôn nội dung về lòng biết ơn các mẹ Việt nam anh hùng đã sinh thành và nuôi dưỡng những người con anh dũng cho đất nước, từ đó hình thành cho các em thế giới quan, nhân sinh quan tích cực để hiểu đúng ý nghĩa của hai từ “độc lập”. Từ nhận thức đó, các bạn trẻ sẽ có những hành động khác nhau để giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn với các mẹ, các anh thương binh, gia đình liệt sỹ tại địa phương mình đang sinh sống.



Chín là cần phối hợp với Hội từ thiện tỉnh, bệnh viện Đồng Nai, Tỉnh đoàn, các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh... để tổ chức phong trào “khám bệnh và cấp thuốc miễn phí” cho những người có công với cách mạng (đặc biệt là những bà mẹ ở các vùng sâu, vùng xa) theo định kỳ, đồng thời tổ chức cấp phát quà cho các thương bệnh binh, các mẹ Việt Nam anh hùng và các gia đình có công với cách mạng đang gặp khó khăn tại các huyện, thị xã và thành phố.

Mười là Định kỳ 3 năm tổ chức khen thưởng các cá nhân, tập thể ở các đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố có thành tích xuất sắc trong việc huy động và triển khai tốt hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” tại địa phương, trên cơ sở đó tạo ra phong trào thi đua rộng khắp trên địa bàn tỉnh về công tác chăm lo cho người có công với cách mạng nói chung, và mẹ Việt Nam anh hùng nói riêng.

Mười một là huy động được sự ủng hộ của các doanh nghiệp, xí nghiệp, công ty để bổ sung thêm nguồn lực cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa tại địa phương. Định kỳ 3 năm cần tổ chức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể tiêu biểu của





các công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp hàng năm có đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa, hay các doanh nghiệp, đơn vị nhận phụng dưỡng, chăm sóc cho các bà mẹ Việt nam anh hùng trên địa bàn tỉnh nhằm khích lệ các hoạt động nói trên được triển khai rộng khắp hơn nữa.

Mười hai là khuyến khích, huy động mỗi cán bộ, công chức, viên chức một năm đóng góp tối thiểu 2 ngày lương/cấp tỉnh, cấp huyện; 1 ngày lương/cấp xã để ủng hộ cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Số tiền trên không chỉ chăm lo giúp đỡ cho người có công với cách mạng, mà còn dành để tu bổ, nâng cấp mộ liệt sĩ nói chung và mộ của các mẹ Việt nam anh hùng nói riêng trên địa bàn tỉnh.

Mười ba là nên mở một website dành riêng của tỉnh chuyên viết về những chương trình, hoạt động có ý nghĩa về phong trào “đền ơn đáp nghĩa” của các huyện, thị xã, thành phố, các công ty, doanh nghiệp...và thậm chí cho cả các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường phổ thông, trung học....nhằm tạo một diễn đàn giao lưu, gặp gỡ giữa các đơn vị, các cá nhân có cùng một chí hướng, đam mê những






hoạt động công tác xã hội. Để hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” không đơn thuần chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp chính quyền mà đó còn là trách nhiệm, là niềm tự hào của thế hệ trẻ đối với thế hệ đi trước.

Mười bốn là Quỹ đền ơn đáp nghĩa của tỉnh mỗi năm nên trích ra 5% tổng số tiền thu được để phối hợp với Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Nai tổ chức một chương trình âm nhạc hay giao lưu các bạn trẻ về các hoạt động đền ơn

đáp nghĩa trên kênh ĐNRTV1 phát sóng 24/24h mỗi ngày trên tần số 36VHF.

Mười năm là xây dựng thành phim tài liệu, phim ngắn, phim nhựa về cuộc đời, sự nghiệp của các nhân vật văn hóa lịch sử nói chung và mẹ Việt nam anh hùng của tỉnh Đồng Nai nói riêng. Tổ chức chiếu phim lưu động tại các địa điểm công cộng trên khắp địa bàn tỉnh để các tầng lớp nhân dân có cơ hội được biết, thông qua đó sẽ hiểu thêm về nguồn cội văn hóa – lịch sử Đồng Nai.

Mười sáu là định kỳ 2 năm nên tổ chức các chương trình truyền hình trực tiếp như “Tấm lòng Việt” hay “Tấm lòng Vàng” để gây quỹ




mua tặng xe lăn, máy trợ thính...và các vật dụng thiết yếu khác để đáp ứng cho những nhu cầu cơ bản trong cuộc sống của các mẹ Việt nam anh hùng và các thương binh, bệnh binh đang sống trên địa bàn.

Mười bảy là các trường phổ thông đóng trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố cần chủ động cho các em học sinh được tham gia vào các hoạt động như tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà...giúp đỡ cho các mẹ Việt nam anh hùng hay các gia đình có công với cách mạng

để các em có cơ hội được hiểu hơn về sự hy sinh, mất mát của thế hệ đi trước đối với nền độc lập của nước nhà ngày hôm nay.

Mười tám là tổ chức ôn lại truyền thống của phụ nữ anh hùng Đồng Nai vào các dịp lễ lớn như Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10...trong các buổi họp mặt cần chú trọng tới việc phát huy hình ảnh người phụ nữ Đồng Nai xưa: vừa anh dũng, kiên trung nhưng cũng hết đời dịu dàng, đảm đảm. Bằng niềm tự hào là người con, người phụ nữ được sinh ra và lớn lên ở mảnh đất Đồng Nai chúng ta cần phát huy được những giá trị truyền thống quý báu của thế hệ đi trước. Tiếp tục đem sức lực cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tinh nhà.





Mười chín là xây dựng một số pano phản ánh hoạt động đền ơn đáp nghĩa tại một số nơi địa điểm đóng trên địa bàn của thành phố, huyện, và thị xã. Hình ảnh trực quan chính là một trong những cách tác động không nhỏ đến nhận thức của người dân đối với một vấn đề nào đó trong cuộc sống.

Hai mươi là bản thân mỗi cán bộ, công chức nói riêng và nhân dân Đồng Nai nói chung cần phải nỗ lực không ngừng nghỉ, phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao để

xứng đáng là mỗi bông hoa dâng lên bàn thờ các mẹ đã mất, là mỗi nốt nhạc trao gửi các mẹ đang còn sống... bản nhạc của tình yêu quê hương, tình yêu Tổ quốc. Các mẹ dù tuổi đã cao nhưng các mẹ vẫn cảm nhận được, vẫn biết được chúng ta – những người bạn trẻ đã và đang làm gì. Không có món quà nào đáng quý hơn lòng yêu thương và sự kính trọng chúng ta có thể biến thành những hành động cụ thể để chung tay bảo vệ và xây dựng cho quê hương ngày càng giàu mạnh, ngày càng tốt đẹp. Hương hồn các mẹ trên trời xanh sẽ mỉm cười vì cảm thấy những gì họ hy sinh, những gì họ công hiến không phải là vô ích.




PHẦN V: KẾT LUẬN

Tuy không phải là người con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai, nhưng sau những năm gấn bó để học tập và làm việc, quả thật tôi thấy mình là một người rất may mắn.

May mắn vì được sống trên một mảnh đất bình yên và an lành. Mỗi sáng khi bước xuống phố, dưới dòng xe tấp nập và hối hả, tôi vẫn bắt gặp đâu đó hình ảnh các cụ già đang tập dưỡng sinh bên công viên, các em thơ đang rôm rả tới

trường...và tôi biết những gì tôi đang có đều đánh đổi bằng xương, bằng máu của bao lớp người đi trước.

Là một cán bộ trẻ tuổi trực tiếp hoạt động trong ngành Lao động – thương binh và xã hội tôi càng thấm thía hơn ai hết những hy sinh, mất mát mà thế hệ cha anh đã đổ xuống. Biết bao nhiêu liệt sĩ vô danh đã nằm lại trên chiến trường, biết bao nhiêu bà mẹ anh hùng đã quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, biết bao người vợ đã âm thầm hy sinh cả cuộc đời...bảng vàng nào có thể ghi hết những công lao ấy, những hy sinh ấy.



Là một người mẹ không có nỗi đau nào bằng nỗi đau phải xa rời những đứa con thân yêu. Là một người mẹ không có giọt nước mắt nào cay đắng hơn khi người tóc bạc phải tiễn người tóc xanh. Và là mẹ không có sự lựa chọn nào nghiệt ngã hơn khi đứng trước ranh giới của sự sống và cái chết... Sự hy sinh của mỗi một người mẹ đã là động lực to lớn cho biết bao thế hệ dũng cảm xung phong ra mặt trận, để rồi khi ngã xuống vẫn mang bên mình niềm tự hào về người mẹ hậu phương. Sự mất mát gắn liền với

niềm tự hào – điều đó chỉ có ở những bà mẹ Việt Nam.

Đứng trước bàn thờ mẹ tôi thầm nghĩ: Thật tự hào biết mấy khi Tổ quốc tôi có những con người anh dũng và kiên trung đến thế, con tự hào lắm các mẹ ạ. Linh hồn các mẹ còn sống trên trời xanh hãy an tâm vì thế hệ trẻ ngày hôm nay nhất định sẽ sống xứng đáng với niềm tin và hy vọng mà các mẹ gửi trao.

Từng ngày, từng giờ bằng nỗ lực không ngừng nghỉ... hàng trăm, hàng nghìn hài cốt của các anh được tìm về với đất mẹ; từng ngày, từng giờ bằng sức bật của tuổi trẻ... quê hương mình đã bước sang trang sử mới, trang sử của cuộc sống bình yên và hạnh phúc, mẹ ơi!./.

